

**ĐÁY ÉLIP GẤP MÈP BẰNG THÉP DÙNG CHO BÌNH CHỨA
THIẾT BỊ VÀ NỒI HƠI**

Kích thước cơ bản

Днища эллиптические отбортован-
ные стальные для сосудов, аппара-
тов и котлов

Ellip soidal dished heads flanged
made of steel for vessels apparatus
and boilers.

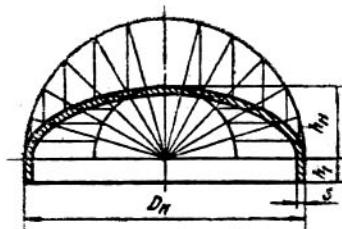
Basic dimensions

**TCVN
2360 — 78**

**Khuyến khích
áp dụng**

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại đáy elip gấp mép bằng thép cacbon, thép hợp kim, thép hai lớp có chiều dày thành từ 4 đến 100mm dùng cho các thùng chứa, thiết bị và nồi hơi có đường kính từ 133 đến 4500 mm.

2. Kích thước của đáy định vị theo kích thước ngoài phải theo hình 1 và 1 bảng 1. Chiều cao của phần elip $h_H = 0,25 D_H$



Hình 1

Kích thước, mm

Bảng 1

D_H	h_H	t_s	S	$F \text{ m}^2$	V l	Khối lượng, kg	Độ dày
133	25	33	4	0,03	0,54	0,9	
			5		0,52	1,1	
			6		0,50	1,3	
			8	0,02	0,45	1,5	
			10		0,41	2,0	
			12		0,38	2,4	

Kích thước mm

Bảng 1

DH	h ₁	h _H	S	F m ²	V l	Khối lượng, kg	Đổi lần	DH	h ₁	h _H	S	F m ²	V l	Khối lượng, kg	Đổi lần
129	40		4	0.04	0.87	1.2		377		94	4	0.18	9.08	5.6	
			5		0.84	1.5					5		8.91	7.0	
			6		0.80	1.7					6	0.17	8.74	8.4	
			8		0.74	2.3					8		8.42	11.0	
			10	0.03	0.68	2.8					10		8.10	13.6	
			12		0.62	3.2					12	0.16	7.79	16.1	
			14		0.57	3.7					14		7.50	18.6	
			16		0.52	4.1					16		7.19	20.9	
167	12		4		1.01	1.3		25			16	0.15	6.90	23.3	
			5	0.04	0.97	1.6					18		6.62	25.6	
			6		0.93	1.9					20	0.14	6.35	27.8	
			8		0.86	2.5					22		5.96	31.1	
			10		0.80	3.0					25	0.13	12.55	8.8	
			12	0.03	0.73	3.6					5	0.22	12.34	17.5	
			14		0.67	4.1					6		11.93	13.9	
			16		0.61	4.5					8	0.21	11.53	17.1	
219	55		4		2.05	2.1		426		166	10		11.13	20.6	
			5		1.99	2.6					12	0.20	10.73	23.5	
			6		1.93	3.1					14		10.37	26.6	
			8		1.81	4.0					16		10.00	29.5	
			10		1.70	4.9					18	0.10	9.64	32.5	
			12		1.59	5.8					20		9.29	35.4	
			14		1.49	6.6					22	0.18	10.44	43.3	
			16	0.05	1.39	7.4					25		9.90	46.7	
273	25		18		1.30	8.2		40			28	0.29	9.55	51.7	
			20		1.21	8.9					30		17.58	11.1	
			4	0.10	3.73	3.1					5		17.31	13.2	
			5		3.64	3.9					6	0.27	15.79	17.4	
			6	0.09	3.54	4.6					8		16.30	21.9	
			8		3.37	6.0					10	0.26	15.80	25.5	
			10		3.20	7.4					12		15.30	29.6	
			12		3.03	8.8					14	0.25	14.82	33.5	
325	68		14	0.08	2.88	10.1		25		120	6	0.33	22.06	15.9	
			16		2.72	11.3					8	0.32	22.33	21.0	
			18		2.57	12.2					10		21.71	25.9	
			20	0.07	2.43	13.7					12		21.11	30.9	
			4		6.02	4.3					14	0.31	20.51	35.8	
			5	0.13	5.89	5.3					16	0.30	20.00	40.6	
			6		5.77	6.3					20	0.31	21.62	53.8	
			8		5.52	8.3					25	0.30	20.61	65.5	
375	81		10		5.28	10.3		40			8	0.46	37.65	22.1	
			12	0.12	5.05	12.3					8		36.78	29.3	
			14		4.82	14.0					10	0.45	36.00	36.4	
			16		4.60	15.8					12	0.44	55.06	43.3	
			18	0.11	4.39	17.5					14		24.22	50.1	
			20		4.19	19.2					16	0.43	33.39	56.9	
			22	0.10	3.99	20.7									
			25		3.70	23.1									

(tiếp bảng 1)

Kích thước, mm

D_H	h_1	h_H	S	F_{m^2}	V	Khối lượng, kg	Đôi lần	D_H	h_1	h_H	S	F_{m^2}	V	Khối lượng, kg	Đôi lần	
530	40	157	18	0,45	36,73	67,6		(920)	40	230	16	0,95	112,72	121,8		
			20	0,44	35,88	74,6					6	1,18	151,81	56,1		
			22		35,04	81,4					8	1,17	149,56	74,5		
			25	0,43	33,80	91,5					10	1,20	139,10	96,5		
720	25		6		55,39	28,6		(1020)	40	255	12	1,19	136,89	113,2		
			8	0,50	54,16	37,9					14	1,18	154,52	133,8		
			10	0,58	53,04	47,1					16	1,17	152,26	152,3		
			12	0,57	51,93	56,1					6	1,41	199,43	67,4		
	40	180	14	0,60	56,47	68,7		(1120)	25	280	8	1,40	196,72	89,5		
			16	0,59	55,39	78,0					10	1,44	208,28	115,5		
			18		54,20	87,2					12	1,43	205,52	138,9		
			20	0,58	53,08	96,3					14	1,42	202,78	161,3		
			22	0,57	51,98	105,3					16	1,41	200,06	182,5		
			25	0,56	50,36	118,5					8	1,66	252,86	105,8		
			(1220)		305	10	1,70	266,64		136,2						
						12	1,69	268,37		162,8						
(920)	25	205	6	0,77	80,53	36,8		40	320	14	1,68	260,18	189,2			
			8	0,76	79,06	48,7				16	1,66	256,92	215,4			
			10	0,75	77,61	60,6				8	2,00	338,79	127,3			
			12	0,74	76,18	72,3				10	1,98	334,95	158,6			
	(1320)		330	14	0,77	82,14	88,9			12	1,97	331,14	189,6			
				16	0,76	80,67	100,0			14	1,96	327,36	220,5			
										16	1,94	323,61	251,1			
										8	2,30	418,43	146,6			
(1020)	25	230	8	0,95	110,60	60,9		(1420)	40	335	10	2,29	414,01	182,7		
			10	0,94	108,78	75,8					12	2,27	409,61	218,5		
			12	0,97	116,43	94,5					14		405,25	254,1		
	40										16	2,26	400,01	290,4		
			14	0,96	114,57	109,7										

Chú thích:

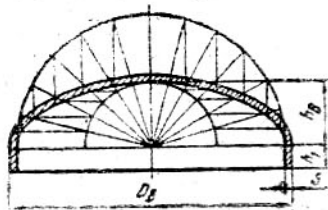
1) Dây có trị số đường kính ghi trong dấu ngoặc chỉ sản xuất theo sự thỏa thuận của cơ sở sản xuất và sử dụng;

2) Trong các bảng từ 1 ÷ 3 F là diện tích bề mặt trong của dây và V là dung tích của dây.

Ví dụ ký hiệu quy ước của dây có $D_H = 530$ mm chiều dày thành $S = 10$ mm:

Dây 530 - 10 TCVN 2360 - 78

3) Kích thước cơ bản của dây có định vị theo kích thước trong và $h_B = 0,25D_B$ phải theo bảng 2 và hình 2.



Hình 2

Bảng 2

Kích thước, mm

D _B	h ₁	h _B	S	F _{m²}	V	Khối lượng, kg	Đổi lần	D _B	h ₁	h _B	S	F _{m²}	V	Khối lượng, kg	Đổi lần																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
250	25	62	4	0,09	3,3	2,8		500	25	125	4	0,31	21,2	9,9																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			5			3,6					5			12,5																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			6			4,3					6			15,0																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			8			5,9					8			20,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			10			7,4					10			25,5																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			12			9,1					12			30,8																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			14			10,8					14			36,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			16			12,5					16			41,8																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
300		75	4	0,12	5,3	3,9			40	125	18	0,33	24,1	47,4																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			5			4,9					20			53,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			6			6,0					22			63,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			8			8,0					25			72,7																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			10			10,2					28			82,5																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			12			12,4					30			89,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			14			14,7					32			95,8																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			16			17,0					36			109,5																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
350		88	4	0,16	8,0	5,2			25	137	4	0,37	27,6	11,8																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			5			6,5					5			14,9																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			6			7,8					6			17,8																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			8			10,6					8			24,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			10			13,4					10			30,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			12			16,2					12			36,7																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			14			19,2					14			43,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			16			22,2					16			49,7																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
400	100	4	0,20	11,5	6,6		40	150	18	0,40	31,2	56,4																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		5			8,3				20			67,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		6			10,0				4			13,9																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		8			13,4				5			17,5																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		10			17,6				6			21,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		12			20,6				8	0,44	35,2	28,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		14			24,3				10			35,6																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		16			28,0				12			43,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		18			31,9				14			50,6																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		20			35,8				16			58,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		22			39,8				18			70,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		25			45,9				20			78,5																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		40			28	0,22			13,4			56,6		22	87,0																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
					30							61,3		25	99,9																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
(450)	25			112	4		0,25	15,8		8,2		40		28	0,47	39,5	113,1																																																																																																																																																																																																																																																																																															
					5					10,3				30			122,0																																																																																																																																																																																																																																																																																															
					6					12,4				32			131,0																																																																																																																																																																																																																																																																																															
					8					16,0				36			149,4																																																																																																																																																																																																																																																																																															
		10	21,0			40			168,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
		12	25,5			4			0,51	44,1	10,2																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		14	30,0			5					20,3																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		16	34,6			6					24,5																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		18	39,3			8					32,9																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		20	44,1			10					41,1																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		(650)			25	162					(650)			25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(650)	25	162	(65

Kích thước mm,

Tiếp bảng 2

D_B	h_1	h_B	S	F_{m_2}	V	Khối lượng, kg	Đôi lần	D_B	h_1	h_B	S	F_{m_2}	V	Khối lượng, kg	Đôi lần			
4050)	25	162	12	0,51	44,1	50,0		900	40	225	16	0,99	120,4	120,5				
			14			56,7	18				146,5							
			16			71,5	20				163,5							
			18			81,0	22				180,8							
			20			90,6	25				206,9							
40	25	175	4	0,59	51,3	18,7		1000	60	250	28	1,65	133,1	233,4				
			5			23,4	30				265,1							
			6			28,2	32				284,1							
			8			37,8	35				46,2							
			10			47,5	6				55,5							
	40		12	0,62	60,1	57,1			25		8	1,21	161,7	74,4				
			14			67,1	10				93,4							
			16			81,8	12				117,1							
			18			92,5	11				137,2							
			20			103,5	16				157,5							
	400		60		22	0,66	67,8		114,5			40		18	1,27	177,1	178,0	
					25				131,5		20			198,7				
					28				148,4		22			219,5				
					32				171,4		25			251,1				
					36				195,4		28			291,2				
25			40	0,76	79,3	234,4			60		30	1,34	193,1	219,9				
			4			24,0	32				312,6							
			5			30,1	34				367,6							
			6			36,3	36				388,8							
			8			48,6	38				412,1							
40			10	0,79	86,8	61,1			80		40	1,40	197,2	435,6				
			12			73,8	45				495,2							
			14			90,8	50				556,0							
			16			104,3	55				618,0							
			18			118,0	60				712,6							
400	60	200	20	0,79	86,8	131,8		(1100)	25	275	65	1,45	211,4	779,8				
			22			145,8	70				818,2							
			25			167,9	80				988,8							
			28			188,5	6				65,7							
			30			203,1	8				89,3							
	40		32	0,84	69,9	217,8			60		10	1,52	230,4	116,2				
			34			246,6	12				140,6							
			36			262,5	14				164,0							
			38			278,5	16				188,2							
			40			294,6	18				212,6							
	400	25	225	45	0,95	110,9	335,7				40		20	1,65	253,4	237,2		
				50			337,8		22				262,0					
				5			37,7		25				315,4					
				6			45,4		28				358,4					
				8			60,8		30				379,8					
40		10		0,99	120,4	76,4			25		32	1,65	253,4	196,7				
		12				96,2	6				78,9							
		14				112,8	8				105,0							

Kích thước, mm.

Tiếp bảng 2

D_B	h_1	h_B	S	F_{m2}		Khối lượng, kg	Đổi lần	D_B	h_1	h_B	S	F_{m2}	V_A	Khối lượng, kg	Đổi lần
1200	10	300	10	1,71	253,4	157,9		1100	60	300	34			673,1	
			12			165,0					36	2,39	449,9	714,9	
			14			193,2					38			757,0	
			16			221,7					40			799,3	
			18			250,3					45			938,3	
			20			279,3					50			1050,5	
			22			321,5					55	2,48	480,7	1164,3	
			25			367,3					60			1279,8	
	80	300	28	413,7		65				1396,8					
			30	444,8		70				1489,2					
			32	478,2		80				1816,5					
			34	1,79	293,0	507,8			90	2,56	511,4	2073,4			
			36	539,6		100				2337,3					
			38	571,6		25	2,56		484,0	121,6					
			40	603,8		8				167,1					
			45	685,4		10				209,5					
	40	300	50	799,2		12	2,63		510,4	232,2					
			55	866,7		14				293,1					
			60	975,7		16				338,3					
			65	1,86	315,6	1066,2			18			395,2			
			70	1158,0		20				440,5					
			80	1316,2		22				485,9					
			25	92,1		25				554,7					
			8	1,93	319,5	123,3			28	2,72	545,8	624,0			
100	325	10	159,5		30			670,5							
		12	192,0		32			717,3							
		14	224,0		34			764,4							
		16	2,00	339,4	257,8		36			811,7					
		18	291,1		38			859,4							
		20	324,5		40			927,6							
		22	372,6		45			1083,4							
		25	421,5		50	2,82	581,1	1183,9							
60	300	28	479,9		55			1317,1							
		30	2,08	363,3	514,9		60			1447,1					
		32	551,1		8			177,4							
		25	106,1		10	2,80	560,7	229,3							
		8	146,1		12			267,5							
		10	183,6		6	2,90	581,0	137,9							
		12	221,1		8			189,1							
		14	2,30	419,1	258,8		10			237,1					
40	300	16	296,7		12	2,98	614,1	285,3							
		18	334,9		14			333,9							
		20	387,3		16			382,6							
		22	437,1		18			446,1							
		25	507,8		20			497,9							
		28	579,2		22	3,08	634,5	548,2							
		30	633,3		25			627,6							
		32	685,4		28			708,6							

(tiếp bảng 2)

Kích thước, mm

R_B	h_1	h_B	S	F_{m^2}	V l	Khối lượng, kg	Đổi lần	D_B	h_1	h_B	S	F_{m^2}	V l	Khối lượng, kg	Đổi lần				
1600	60	400	32	3,08	654,3	8 8,6	1839	150	80	150	45	3,93	963,1	1198,7					
			34			861,5					50			165,62					
			36			914,7					55			184,13					
			38			993,9					60			206,51					
			40			1054,3					65			225,78					
			45			1194,2					70			251,53					
	80		50	3,18	694,3	1335,8			100		80	4,96	1011,3	329,55					
			55			1479,3					90			329,52					
			60			1621,6					100			370,11					
			65			1825,2			120		6			19,11					
			70			1978,5					8			63,11					
			80			2290,8					10			33,11					
700	100		90	3,28	731,7	2610,7	(1900)		40	475	12	4,15	1007,2	397,1					
			100			2938,3					14			477,6					
			6			159,0					16			547,1					
			8			212,5			60		18			677,9					
			10			266,4					20			687,1					
			12			320,5					8	4,36	1076,6	2,63					
	40		14	3,35	731,0	375,0			195	40	488			343,9					
			16			443,2					10			416,9					
			18			560,0					8	4,59	1168,1	217,7					
			20			557,0					10			240,9					
			22			610,0					12			304,6					
1750	60	400	28	3,45	776,3	782,5			10	500	14			529,5					
			32			897,5					16			683,1					
			36			1015,8					18			680,9					
			40			1167,1			60		20	4,71	1236,9	757,3					
			50			1474,7					22			854,9					
	80		8	3,56	821,7	224,0					25			650,0					
			10			280,8					28			1019,1					
			12			337,7					30			1018,9					
			6			177,5			200	500	32			120,8					
			8			237,3					34			134,6					
			10			297,4					36			140,1					
1800	10		12	3,71	861,7	357,8			80	500	38	4,81	1236,7	150,0					
			14			418,5					40			16,11					
			16			493,8					45			1797,9					
			18			556,9					50			2008,7					
			20			626,1					55			2277,5					
			22			684,1					60			2498,0					
	60		25	3,85	912,6	780,3			100	500	65	4,96	1356,5	2727,7					
			28			877,2					70			2853,8					
			30			912,2					80			3400,0					
			32			1057,5			120		85	5,01	1437,0	360,0					
			34			1163,9					90			390,0					
			36			1271,7					8			1530,5					
38	1280,8		10			1530,5													

Kích thước, mm

Tiến bản 2

D_L	h_L	h_B	S	F_{m^2}	V	Khối lượng, kg	Đôi lần	D_B	h_1	h_B	S	F_{m^2}	V	Khối lượng, kg	Đôi lần
2200	60	500	11	5,66	1615,5	631,6		2500	40		10	7,09	2232,2	562,0	
			16			722,3					12			690,5	
			18			815,4					14			807,1	
			20			907,9					16	7,25	2330,5	924,1	
			22			1000,8					18			1041,5	
			25			1140,8					20			1159,3	
			28			1212,4					22			1277,6	
			30			1400,0					25	7,40	2428,6	1497,9	
	80	500	32	5,80	1691,5	1506,0					28			1609,9	
			34			1693,4					30			1792,4	
			36			1701,1			80	625	32			1915,3	
			38			1799,2					34			2038,7	
			40			1897,8					36			2162,5	
			45			2115,8					38			2286,7	
			50			2451,7					40			2411,4	
	100	500	55	5,94	1767,5	2710,3					45	7,56	2526,7	2781,4	
			60			2971,3					50			3104,2	
			65			3198,6			100		55			3429,8	
			70			3500,9					60			3758,1	
			80			4130,5					65			4171,5	
	120	500	90	6,08	1844,4	4691,8					70	7,72	2626,2	4511,8	
			100			5063,4					80			5201,1	
			8	6,54	1982,3	411,5					90			506,8	
			10			519,1					100			6614,0	
2400	60	600	12	6,70	2072,7	638,4		2600	40		8	7,65	2502,6	484,4	
			14			706,2					10			619,5	
			16			854,4					12			744,7	
			18			963,1					14	7,82	2608,7	870,3	
			20			1072,1					16			996,5	
			22			1181,6			60		18			1123,0	
			25			1376,4					20			1240,9	
			28			1515,9					22			1377,3	
	80	600	30	7,00	2253,6	1679,5					25	7,98	2714,9	1661,7	
			32			1773,1					28			1798,6	
			34			1887,8			80	650	30			1950,4	
			36			2002,6					32			2062,7	
			38			2117,8					34			2195,4	
			40			2233,4					36			2328,5	
			45			2578,5					38			2446,5	
	100	600	50			2878,2					40	8,14	2821,0	2618,3	
			55			3180,6					45			2992,1	
			60			3483,6			100		50			3335,8	
			65			3786,6					55			3683,3	
			70			4089,6					60			4030,8	
			75			4392,6					65			4378,3	
			80			4695,6					70	8,31	2928,6	4725,8	
			85			5000,6					85			5073,3	

(tiếp bảng 2)

Kích thước, mm

D_B	h_1	h_B	S	F_{m^2}	V	Khối lượng, kg	Đổi lần	D_B	h_1	h_B	S	F_{m^2}	V	Khối lượng, kg	Đổi lần
3000	120	660	100	8,31	2928,0	6295,7		3000	120	750	50			6295,7	
			100	8,31	2928,0	7098,2					80	10,89	4268,1	7259,8	
			8	8,85	3108,8	859,8					90			8221,8	
			10			714,8					100			9205,1	
	60		12			859,1			60		10			925,8	
			14	9,03	3229,8	1021,0					12			1112,6	
			16			1149,3					14	11,79	4732,3	1239,9	
			18			1293,1					16			1487,8	
			20			1441,5					18			1676,2	
			22			1618,8					20			1896,9	
			25			1814,0					22			2089,6	
			28			2060,4					25	11,90	4913,1	2179,6	
	80		30	9,20	3352,9	2221,7			80		28			2670,9	
			32			2373,7					30			2865,7	
			34			2526,1					32			3061,2	
			36			2679,1			100		34			3311,4	
			38			2885,7					36			3511,1	
			40			3042,4					38	12,10	5073,8	3711,4	
			45	9,38	3476,0	3426,4					40			3912,2	
			50			3833,4					45			4416,8	
3200	100	700	55			4233,5		3200	100	800	50			4921,8	
			60			4721,4					55			5521,6	
			65			5134,9					60			6077,8	
			70	9,55	3600,9	5551,3					65			6574,5	
			75			6094,3					70	12,30	5073,8	7104,7	
			80			6594,0					75			8175,9	
			85			7249,6					80			9261,3	
			90			8117,7					85			10361,1	
	120		100	10,13	3802,1	840,6			120		100			1251,6	
			8			816,9					12	13,17	5068,2	1162,2	
			10			981,8					14			1673,4	
			12	10,32	3942,3	1147,2					16			1915,5	
			14			1313,1					18			2081,2	
			16			1479,5					20			2347,5	
			18			1676,2					22	13,38	5847,7	2673,0	
			20			1816,7					25			2969,8	
3400	80	750	25			2103,3		3400	80	850	25			2969,8	
			28	10,51	4083,6	2361,0					30			3218,4	
			30			2533,5					32			3491,4	
			32			2708,5					34			3714,9	
			34			2880,0					36	13,60	6029,2	3978,7	
			36			3108,9					38			4163,1	
			38			3285,6					40			4388,0	
			40	10,70	4224,9	3463,7					45			4952,9	
	100		45			3911,2					50			5306,6	
			50			4362,1					55			6187,6	
			55			4899,9					60	13,81	6213,1	6712,5	
			60	10,89	4568,1	5361,1					65			7360,7	
			65			5882,5					70			7852,9	

Kích thước, mm

(Tiếp bảng 2)

D_B	h_1	h_B	S	F m^2	V l	Khối lượng, kg	Đổi lần	D_B	h_1	h_B	S	F m^2	V l	Khối lượng, kg	Đổi lần
460	120	850	80	13,81	3213,8	9148,5		3890	120	950	15	17,08	8514,9	6262,6	
			90			10379,1					50			6912,2	
			100			11586,0					55			7626,0	
			12			1398,8					60			8313,9	
			14			1634,0					65			9065,9	
			16			1869,0					70			9792,1	
	60		18	14,73	6690,2	2138,4					80			11237,0	
			20			2379,1					90			12738,6	
			22			2620,3					100			14237,0	
	80		25			2987,4					16	18,35	9344,9	2327,2	
			28			3347,8					18			2621,7	
			30			3645,2					20			2913,8	
600	100	900	32	15,18	7097,1	3893,1		4000	80		22	18,60	9395,8	3211,0	
			34			4141,7					25			3655,2	
			36			4390,8					28			4156,6	
			38			4640,6					30			4458,6	
			40			4891,0					32			4761,3	
			45			5600,7					34			5664,6	
	120		50	15,40	7304,3	6212,4			100	1000	36			5368,7	
			55			6388,1					38			5673,4	
			60			7537,6					40			5978,2	
			65			8191,2					45			6835,2	
			70			8848,8					50			7610,1	
			80			10175,5					55			8401,4	
			90			11518,2					60	18,85	9852,0	9190,9	
			100			12877,0					65			9984,9	
	60		14	16,37	7830,5	1815,4			120		70			10873,3	
			16			2107,4					80			12393,0	
			18			2373,7					90			14020,3	
			20			2840,6					16	23,08	13152,9	2824,5	
			22			2908,2					18			3293,5	
			25			3310,8					20			3662,2	
800	80	950	28	16,01	8057,2	3767,7			1500	1225	22			4023,7	
			30			4041,7					25			4646,7	
			32			4318,3					28			5212,2	
			34			4591,6						23,36	13471,0	5590,3	
			36			4867,5								5969,0	
			38			5141,1								6348,6	
	100		40			5421,3								6728,9	

Chú thích:

1) Đây có trị số đường kính ghi trong dấu ngoặc chỉ dùng cho các nồi hơi, vỏ bọc thùng chứa và thiết bị;

2) Đây có các trị số đường kính 250; 300; 350; 1550; 1750 và 1950 mm được chế tạo theo sự thỏa thuận của nhà xuất và sử dụng;

3) Đây làm bằng thép hợp được phép dùng chiều dày thành $S = 24$ mm và 26 mm thay cho $S = 25$ mm. Ví dụ hệ tiêu quy ước của đây $\phi D_B = 2000$ mm $S = 10$ mm; và chiều cao phần elip $h_B = 500$ mm;

Đây 2000 - 10 - 50 TCVN 2300 - 78

4) Kích thước cơ bản của đây định vị bằng kích thước trong và chiều cao phần elip $h_B = 0,2D_B$

đúng cho các nồi hơi phải theo hình 2 và bảng 3.

4. Kích thước cơ bản của dây định vị bằng kích thước trong và chiều cao phần elip $h_B = 0.2D_B$ sử dụng cho các nôi hơi phải theo hình 2 và bảng 3,

Bảng 3

Kích thước, mm

D_B	h_1	h_B	S	F_{m^2}	V	Khối lượng, kg	Đôi lần	D_B	h_1	h_B	S	F_{m^2}	V	Khối lượng, kg	Đôi lần
1400		280	8	2,13	348,0	135,4		2400	60	480	14	6,20	1714,6	689,5	
			10			169,7					16				
			12			204,2					8				
1500	40	300	8	2,44	423,0	154,5		2600		520	10	7,07	2047,3	477,1	
			10			193,6					12				
			12			232,9					14				
1600		320	8	2,76	508,0	174,8		2800	60	560	16	8,36	2661,2	920,2	
			10			219,1					10				
			12			263,5					12				
2000		400	8	4,56	960,8	268,7		3000	60	600	14	9,55	3242,8	1061,1	
			10			336,5					16				
			12			404,6					10				
2200	60	440	14	4,37	1023,6	486,8		3400	80	680	12	9,74	3384,1	1549,0	
			16			557,4					14				
			8			323,1					16				
2200	40	440	10	5,11	1263,7	404,6		3400	60	680	20	12,18	4647,9	1155,6	
			12			499,5					10				
			14			583,7					12				
2400	60	480	16	5,25	1339,7	668,3		3400	60	680	14	12,18	4647,9	1349,7	
			8			382,6					16				
			10			479,0					20				
2400	40	480	12	6,05	1624,1	590,0		3400	80	680	16	12,40	4829,5	1968,5	
			10			479,0					20				
			12			590,0					20				

Chú thích. Dây theo bảng 3 cho phép áp dụng đối với thùng chứa và thiết bị theo sự thỏa thuận của bên sản xuất và sử dụng.

Ví dụ ký hiệu quy ước của dây có $D_B = 2000\text{mm}$; $S = 10\text{mm}$ và chiều cao phần elip $h_B = 400\text{mm}$:

Dây 2000 - 10 - 400 TCVN 2360 - 78

5. Khối lượng dây được tính toán với vật liệu có tỷ trọng $\gamma = 7,85$ không tính đến dung sai các kích thước và chiều dày thành S của dây.